

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2019/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vương Toàn H, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Vương Phương N, sinh ngày 30/6/2018.

Người đại diện cho cháu N là chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994.

Đều ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vương Toàn H và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Toàn H và chị Nguyễn Thị D tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị D có một con chung là cháu Vương Phương N, sinh ngày 30/6/2018. Anh H và chị D thỏa thuận, chị D sẽ tiếp tục nuôi cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H tự nguyện cấp dưỡng 1.200.000đ/tháng để chị D nuôi con chung. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ra quyết định cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh H và chị D không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo biên lai thu số 0001628 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động (anh H đã nộp đủ án phí).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi xuất thỏa thuận tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- UBND xã Thọ Vinh;
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- Phòng KTNV và THA Tòa án ND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN TUẤN HƯNG

